BÀI GIẢNG: KIẾN THỨC CHUNG VỀ NGHỊ LUẬN XÃ HỘI
CHUYÊN ĐỀ: CÔNG THỨC VIẾT NGHỊ LUẬN XÃ HỘI
MÔN: NGỮ VĂN
GIÁO VIÊN: MAI THỊ HOÀ

MỤC TIÊU

✓ *HS nắm được các kiến thức chung về NLXH: khái niệm, phân loại,…*

I. KIẾN THỨC CHUNG

1 Mục đích

- Bày tỏ quan điểm, suy nghĩ, ý kiến cá nhân về một vấn đề trong đời sống xã hội
- Thể hiện khả năng tư duy và biểu đạt ngôn ngữ
- Thuyết phục người đọc, người nghe đồng tình với quan điểm của mình
- Thể hiện vốn sống phong phú, am hiểu sâu rộng về đời sống xã hội

2 Yêu cầu cần đạt

- Xác định đúng vấn đề nghị luận
- Bày tỏ quan điểm cá nhân rõ ràng
- Có hệ thống lập luận chặt chẽ
- Sử dụng dẫn chứng thuyết phục
- Liên hệ, mở rộng vấn đề

3 Phân loại các dạng bài viết

- Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống xã hội
- Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống xã hội được gợi ra từ tác phẩm văn học
- Bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lý

4 Dàn ý

Bài văn nghị luận xã hội

- Mở bài:
    - Dẫn dắt từ phạm vi đời sống
    - Nêu vấn đề cần nghị luận
- Thân bài:

Luận điểm: Các ý kiến lí giải, làm rõ vấn đề cần nghị luận

Lí lẽ: Các câu văn giải thích, chứng minh, bình luận, mở rộng nhằm bổ trợ cho luận điểm

Dẫn chứng: tính xác thực sức thuyết phục

- Kết bài: Khẳng định, kết luận về vai trò/ tác hại của vấn đề cần nghị luận

5 Những sai lầm thường gặp

- Lệ thuộc vào thầy cô, kiểu bài quen thuộc
- Không có chủ đề, luận điểm trong đoạn văn
- Trùng lặp ý bài viết, thiếu tính hệ thống
- Viết văn là "chém gió" thiếu khách quan
- Quá coi trọng mở bài, kết bài
- Viết lan man, nghĩ tới đâu viết tới đó

6 Bí kíp đạt điểm cao

- Hệ thống lập luận chặt chẽ
    - Toàn bài hướng tới chủ đề
    - Các luận điểm được lựa chọn kĩ càng
    - Các lí lẽ đảm bảo làm rõ luận điểm
    - Các dẫn chứng đa dạng và thuyết phục
- Đảm bảo đủ các ý
    - Giải thích vấn đề
    - Vai trò/ Tác hại
    - Nguyên nhân
    - Giải pháp
    - Liên hệ, mở rộng
- Thu thập dữ liệu "đắt"
    - Dẫn chứng thực tế, cảm động, đặc sắc
    - Sử dụng các câu châm ngôn
    - Có sự hiểu biết về lối sống, thế hệ trẻ hiện nay, kiến thức về lịch sử, sự phát triển của khoa học kĩ thuật đời sống.
- Hệ thống ngôn từ trau chuốt
    - Sử dụng từ ngữ đặc sắc, giàu hình ảnh, khơi gợi trí tưởng tượng.
    - Có cách diễn đạt đặc biệt, trình bày thú vị, gợi những ấn tượng sâu sắc.
- Ví dụ: khi nói về vai trò của kiến thức
    - Để sống một cách tốt hơn trong cuộc sống hiện đại, con người không thể sống mà thiếu đi kiến thức.
    - Trong mọi thẩm quyền để tồn tại và lên tiếng, kiến thức là thẩm quyền có giá trị nhất.
- Ví dụ: khi nói về vai trò của đoàn kết
    - Con người là hạt nhân của xã hội, bởi thế mỗi cá nhân cần góp sức mình vào cộng đồng.

- Những chú ong nhỏ bé có thể xây nên công trình kiến trúc vĩ đại, vậy tại sao con người có thể làm việc nếu không sát cánh bên nhau?